TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04/8/2023
"*V/v tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trãi.

2. Bà Trần Thanh Nam.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: số 42/2 khu vực TH, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Trần Quốc Tr,** sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 42/2 khu vực TH, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2023 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Vào năm 2009 bà và ông Trần Quốc Tr do tự nguyện yêu thương tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Tr thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất đồng về tình cảm ông Tr không quan tâm gia đình, thường xuyên cờ bạc, bà có khuyên ngăn nhưng ông Tr đánh đập bà nhiều lần, vì thương

yêu nên bà đã cố hàn gắn hạnh phúc vợ chồng để mong tìm lại tiếng nói chung nhưng cuối cùng sự rạn nứt của hai người càng trầm trọng hơn nên bà đã dọn ra ngoài sống riêng, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Quốc Tr.

Về con chung: có 02 người con chung tên Trần Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 02/10/2010 và Trần Nguyễn Na V, sinh ngày 27/01/2017 hiện ông Tr đang nuôi dưỡng, khi ly hôn bà đồng ý ổn định cho ông Tr tiếp tục nuôi hai con chung đến trưởng thành. Bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 người con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Trần Quốc Tr đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị B trình bày: trước đây 02 người con tên Trần Nguyễn Quốc Kh (nam), sinh ngày 02/10/2010 và Trần Nguyễn Na V (nữ), sinh ngày 27/01/2017 do ông Trần Quốc Tr nuôi dưỡng. Tuy nhiên, 03 tháng nay ông Tr đã đem con cho tôi nuôi dưỡng nên tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành. Không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: bà Nguyễn Thị B và ông Trần Quốc Tr tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên bà B khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: ông Trần Quốc Tr đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: bà Nguyễn Thị B và ông Trần Quốc Tr chung sống với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thới An, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn. Bà B cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Tr trường xuyên cờ bạc không quan tâm gia đình và thường xuyên đánh đập bà nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Trong quá trình ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay bà B xác định đã không còn tình cảm với ông Tr nên bà yêu cầu ly hôn với ông Tr.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án ông Tr đã được triệu tập nhiều lần hòa giải để động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Tr cố tình vắng mặt không rõ lý do.

Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà B và ông Tr đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị B là phù hợp.

[4] *Về con chung*: Có 02 người con tên tên Trần Nguyễn Quốc Kh (nam), sinh ngày 02/10/2010 và Trần Nguyễn Na V (nữ), sinh ngày 27/01/2017 ông Trần Quốc Tr hiện nay đã giao cho bà B nuôi dưỡng. Bà B yêu cầu được ổn định cho các con tiếp tục sống chung với bà đến trưởng thành.

Do đó, để ổn định cho các cháu có cuộc sống bình thường thiết nghĩ cần phải chấp nhận yêu cầu của bà B.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở ông Tr thực hiện quyền này.

[5] *Về tài sản chung*: không có, không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: không có, không xem xét.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227; 228; 235; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

- Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Trần Quốc Tr.

- Về con chung: giao 02 người con chung tên Trần Nguyễn Quốc Kh (nam), sinh ngày 02/10/2010 và Trần Nguyễn Na V (nữ), sinh ngày 27/01/2017 cho bà Nguyễn Thị B nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Trần Quốc Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Quốc Tr không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: không có, không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003967 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận bà B đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính